TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Ch , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

Thào A D , sinh năm 1986 tại xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Tôn giáo: Tin Lành. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Bố: Thào A Chú (Đã chết) Mẹ: Giàng Thị L , sinh năm: 1926; Vợ: Sùng Thị V , sinh năm: 1987; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013. Bố, mẹ, vợ và các con bị cáo đều làm nghề trồng trọt và sinh sống tại: Bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 28/01/2021, chuyển tạm giam ngày 03/02/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2021, Thào A D đi bộ từ nhà đến bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi và địa chỉ thì hỏi và mua ma tuy với người này, cụ thể: Mua 01 gói đựng chất dẻo màu nâu đen (nhựa thuốc phiện), 01 gói có 02 viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) và 04 gói bên trong đều đựng cục bột màu trắng ngà (Heroine) với tổng số tiền là 250.000 đồng, bị cáo bỏ số ma túy đó vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay về nhà. Đến gần bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát bị cáo dừng lại lấy 01 viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) ra tách lấy ½ viên để sử dụng, nửa còn lại gói bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bộ. Khi về đến bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị lực lượng Đồn biên phòng Tam Chung - BĐBP tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo cất giấu trong người.

Tại bản kết luận giám định số: 645/PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 4,106g (bốn phẩy một không sáu gam) là Nhựa thuốc phiện.

- 01 viên dạng nén tròn dẹt màu hồng có kí hiệu "WY" và ½ viên dạng nén tròn dẹt màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,156g (không phẩy một năm sáu gam) loại: Methamphetamine.

- 04 cục chất màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi dám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,281g (không phẩy hai tám một gam) loại: Heroine (BL số: 53).

+Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với Nhựa thuốc phiện được quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,821% (*4,106 gam so với 500 gam*).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Heroine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là 8,74% (*0,437 gam so với 05 gam*).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện, Heroine và Methamphetamine là 9,561%.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-MT ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **14** đến **16** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, xử mức án thấp từ 12 đến 14 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua 03 chất ma túy để sử dụng trái phép cho bản thân bị bắt quả tang với khối lượng **4,106g** (*Bốn phẩy một không sáu gam*) nhựa thuốc phiện, **1,156g** (*Một phẩy một năm sáu gam*) Methamphetamine và **0,281g** (*Không phẩy hai tám một gam*) Heroine, tương đương với **9,561%** so với khối lượng ma túy tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông mà bị cáo đã mua ma túy, theo lời khai của bị cáo thì đây là người dân tộc Mông lần đầu gặp người này, không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm của người này. Việc bị cáo mua ma túy chỉ có hai người không có ai chứng kiến. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên: Thào A D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Thào A D **14** (*Mười bốn)* tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**28/01/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật*:**

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thào A D, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H , Lê Văn T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-ML, ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 31/2021/TV-CCTHADS ngày 29/4/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Thanh

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.